

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày 09/3/2021
V/v: “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 190, N, khóm 5, phường 1, Tp. C, tỉnh M.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim Y: Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Nhà không số, đường T, khóm 3, phường 6, Tp. C, tỉnh M (theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020) có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, T, khóm 5, phường 1, Tp. C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 10/8/2018 bà Nguyễn Thị Kim Y có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.000.000đ để lo trang trải cuộc sống gia đình, lãi suất thỏa thuận khi vay là 1,2%/tháng, ông H sẽ đóng vào ngày 10 hàng tháng. Việc vay tiền ông H có viết và ký tên trong giấy biên nhận. Sau khi vay ông H không trả tiền như lời hứa mà hứa hẹn nhiều lần, tuy nhiên vẫn không thanh toán. Nay bà Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho bà số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tại đơn khởi kiện bà Y yêu cầu tính lãi từ ngày 10/8/2020 đến ngày 10/11/2020 dương lịch, lãi suất 1,2%/tháng bằng số tiền 4.800.000đ. Tuy nhiên, tại

phiên tòa ông Nhựt đại diện cho bà Y thay đổi chỉ yêu cầu số tiền vay gốc, không yêu cầu lãi.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 100.000.000đ phát sinh từ giao dịch tiền vay. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn H là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy biên nhận ngày 10/08/2018 đã thể hiện ông Nguyễn Văn H vay tiền bà Y số tiền là 100.000.000đ. Ngoài ra, bản thân ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên yêu cầu của bà Y về việc buộc ông H trả số tiền nợ gốc đã vay 100.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận thể hiện các đương sự vay có trả lãi hàng tháng nhưng không nêu cụ thể lãi suất vay là bao nhiêu, hiện nguyên đơn xác định lãi suất vay là 1,2%/tháng và bị đơn thanh toán lãi đến ngày 10/8/2020 nên tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu tính lãi từ ngày 10/8/2020 đến khi khởi kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu số tiền vốn đã vay không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn là hoàn toàn có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu theo quy định pháp luật đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, bà Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền vốn vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn H phải nộp là 5.000.000đ (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Kim Y không phải nộp, ngày 28/10/2020 bà Y đã dự nộp số tiền 2.620.000đ theo biên lai số 0000118 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc